

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 11-01-2024  
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tạ Huyền Thanh

Ông Vũ Xuân Chính

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Tú Hương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 218/2023/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 144/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đào Thị P**, sinh năm 1995 (xin vắng).

Địa chỉ: **Thôn T, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng.**

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: **Khóm C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.**

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày yêu cầu:

- Về hôn nhân: Vào năm 2016 qua thời gian tìm hiểu nên chị **P** và anh **H** tiến đến hôn nhân, hôn nhân tự nguyện có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương và có lập thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện **N** vào ngày 16/11/2016.

Sau khi thành hôn vợ chồng bà sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi nhau dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc.

Vợ chồng sống ly thân từ tháng đầu năm 2023 đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng có hàn gắn hôn nhân nhưng không đạt kết quả. Nay tình cảm vợ

chồng không thể tồn tại, đời sống chung không đạt hạnh phúc nên chị **P** yêu cầu ly hôn với anh **Nguyễn Văn H**.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên **Nguyễn Ngọc Châu A** (nữ), sinh ngày 20/11/2016. Từ khi sống ly thân thì cháu **Châu A** sống với chị **P** nên khi ly hôn chị **P** yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh **H** cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn anh **Nguyễn Văn H**, Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn pháp luật quy định đương sự không có văn bản trả lời về vụ việc. Tòa án tổng đạt thông báo kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ nhưng anh **Nguyễn Văn H** vắng mặt không lý do.

*Tại phiên tòa:* Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Chị **Đào Thị P** yêu cầu ly hôn với anh **Nguyễn Văn H**, đây là tranh chấp xin ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; anh **Nguyễn Văn H** có nơi cư trú tại **khóm C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau** nên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Chị **Đào Thị P** có đơn xin xét xử vắng mặt yêu cầu của đương sự phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Anh **Nguyễn Văn H** được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng đương sự vẫn vắng mặt, áp dụng vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Chị **Đào Thị P** và anh **Nguyễn Văn H** tiến tới hôn nhân trên tinh thần tự nguyện vào năm 2016 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn **N, huyện N, tỉnh Cà Mau** vào ngày 16/11/2016 tại Giấy chứng nhận kết hôn số 135/2016 vì vậy quan hệ hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Quá trình chung sống, giữa chị **P** và anh **H** thường xuyên bất hòa do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Chị **P** và anh **H** đã sống ly thân từ tháng đầu năm 2023 đến nay, trong thời gian ly thân giữa hai đương sự vẫn không khắc phục được mâu thuẫn nên chị **P** yêu cầu ly hôn với anh **H**, anh **H** không có ý kiến trả lời đối với yêu cầu của chị **P**. Tòa án thông báo hòa giải nhưng anh **H** vắng mặt không

đến, cho thấy anh **H** không có thiện chí hòa giải hàn gắn hôn nhân nên chấp nhận yêu cầu của chị **P** về việc xin ly hôn với anh **H**.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên **Nguyễn Ngọc Châu A** (nữ), sinh ngày 20/11/2016. Từ khi sống ly thân thì cháu **Châu A** sống với chị **P** và khi ly hôn chị **P** cũng yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Tại biên bản ghi ý kiến của con chung khi ly hôn ngày 07 tháng 11 năm 2023 thì cháu **Châu A** có nguyện vọng sống với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử tôn trọng nguyện vọng của cháu **Châu A** giao cháu **Nguyễn Ngọc Châu A** (nữ), sinh ngày 20/11/2016 cho chị **P** tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng, tài sản chung và công nợ: Các đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết, căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự "*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*", do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét là có cơ sở.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch, chị **P** phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị **P** được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị **Đào Thị P** được ly hôn với anh **Nguyễn Văn H**.

- Về con chung: Giao cháu **Nguyễn Ngọc Châu A** (nữ), sinh ngày 20/11/2016 cho chị **P** tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng, tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng chị **Đào Thị P** phải chịu. Ngày 19 tháng 10 năm 2023, chị **P** đã nộp

tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016316 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, án phí hôn nhân nguyên đơn đã nộp đủ.

- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự.
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Minh Khánh**